BẾN TRE TRÊN ĐƯỜNG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYỄN VĂN HIẾU
Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre

Một góc thành phố Bến Tre

Bến Tre là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tiếp giáp với biển Đông, được hợp thành bởi 3 dãy cù lao, gồm: cù lao Bảo, cù lao Minh và cù lao An Hoá. Đây là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi, với nguồn tài nguyên phong phú, đất đai màu mỡ cùng với con người Bến Tre anh hùng trong chiến đấu và cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, là tiền đề và điều kiện thuận lợi giúp Bến Tre phát huy được những tiềm năng, thế mạnh vốn có để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững trong tương lai.

TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH CHỦ YẾU

Bến Tre có địa hình bằng phẳng, được phù sa bồi đắp quanh năm, đất đai màu mỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các khu vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản tập trung theo hướng hàng hoá, với thế mạnh chủ yếu là kinh tế vườn và kinh tế biển. Đây là tiềm năng và thế mạnh đã được tỉnh quan tâm đầu tư phát triển trong nhiều năm qua. Trong đó, đặc biệt là tỉnh đã hình thành được những vùng sản xuất chuyên canh cây ăn trái đặc sản như: chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, bưởi da xanh, xoài,... và hàng năm, một số sản phẩm được xuất khẩu sang một số nước Đông Nam Á, châu Âu và Trung Quốc, bước đầu tạo được thương hiệu trái cây của tỉnh trên thị trường khu vực và EU.

Bên cạnh đó, Bến Tre còn nổi tiếng với các làng nghề sản xuất giống, hoa kiểng, với nhiều chủng loại cây cảnh, hoa kiểng đặc sắc, chủ yếu phát triển mạnh ở huyện Chợ Lách. Bến Tre còn được mệnh danh là đảo quốc dừa xanh và cây dừa cũng là cây công nghiệp chủ yếu của tỉnh với diện tích khoảng 51.814 ha, cung cấp hàng năm trên 400, triệu trái, đây là nguồn nguyên liệu chủ lực cho các ngành công nghiệp chế biến và sản xuất tiểu thủ công nghiệp của tỉnh.

Với bờ biển dài trên 65km, Bến Tre có điều kiện rất thuận lợi trong phát triển kinh tế biển theo hướng toàn diện và đa dạng, bao gồm cả nuôi trồng, đánh bắt, dịch vụ cảng biển, dịch vụ vận tải biển, phát triển du lịch biển,... Ngoài ra, Bến Tre còn có hệ thống sông ngòi chằng chịt, đan xen với hệ sinh thái miệt vườn sông nước, cây trái xanh tốt quanh năm, cùng với đặc điểm lịch sử văn hoá mang đậm dấu ấn của địa phương, cũng là tiềm năng, thế mạnh về phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái. Hiện nay, tỉnh Bến Tre đang được Trung ương hỗ trợ đầu tư dự án Công viên nghĩa trang, đường Hồ Chí Minh trên biển. Đây là một công trình rất quy mô, vừa có ý nghĩa lịch sử vừa là công trình phục vụ phát triển du lịch tỉnh nhà trong thời gian tới.

NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG

Trong thời gian qua, Đảng bộ và các cấp chính quyền trong tỉnh đã tích cực lãnh, chỉ đạo các thành phần kinh tế chăm lo phát triển sản xuất, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương, để thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển. Những năm qua, tuy kinh tế của tỉnh chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố bất lợi như: xuất phát điểm thấp, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, gần đây lại ảnh hưởng của tình hình lạm phát và suy giảm kinh tế toàn cầu, nhưng nhìn chung, kinh tế - xã hội của Bến Tre vẫn duy trì được sự phát triển ổn định, đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trên các lĩnh vực, an sinh xã hội được bảo đảm, an ninh trật tự và an toàn xã hội được giữ vững.

Năm năm qua (2006-2010), kinh tế của tỉnh duy trì được tốc độ tăng trưởng khá và liên tục tăng qua từng năm, bình quân đạt 9,47%/năm, tăng 0,39% so với 5 năm trước; cơ cấu kinh tế của tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tỷ trọng khu vực nông nghiệp từ 58,4% năm 2005 giảm còn 45,3%, khu vực công nghiệp - xây dựng từ 15,9% tăng lên 18,4%, khu vực dịch vụ từ 25,66% tăng lên 35,3% vào năm 2010; GDP bình quân đầu người đạt 866 USD/năm 2010 (tương đương 16,55 triệu đồng), đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, 5 năm qua, tỉnh đã huy động được 38.900 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Nhiều công trình, dự án quan trọng thuộc các ngành giao thông, thuỷ lợi, giáo dục, y tế, văn hoá đã hoàn thành và đang phát huy tác dụng tốt. Đặc biệt là cầu Rạch Miễu,. cầu Hàm Luông sau khi đưa vào sử dụng, đã giúp Bến Tre phá thế biệt lập về địa lý, mở rộng giao lưu với các tỉnh, thành trong khu vực, tạo cơ hội thu hút mạnh đầu tư phát triển cho tỉnh nhà trong thời gian tới.

Ngành nông nghiệp đã có bước phát triển nhanh và toàn diện. Hai thế mạnh kinh tế thuỷ sản và kinh tế vườn tiếp tục thể hiện là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng chất lượng, hiệu quả, khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của từng vùng sinh thái, gắn với phát triển dịch vụ và các ngành nghề ở nông thôn. Việc đầu tư thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kết hợp với trồng xen, nuôi xen, đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong nông nghiệp. Giá trị sản xuất nông, lâm, thuỷ sản tăng khá, bình quân đạt 7,63%/năm.

Sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá cao, giá trị sản xuất tăng bình quân 13,3%/năm; trong đó khu vực kinh tế nhà nước tăng 11,6%/năm, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 35,8%/năm. Ngành công nghiệp của tỉnh thu hút được các doanh nghiệp đầu tư phát triển nhiều nhất; một số nhà máy, xí nghiệp có quy mô khá được xây dựng và đưa vào hoạt động, tạo ra nhiều sản phẩm mới có giá trị xuất khẩu cao, nhất là những sản phẩm có lợi thế về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ như: các sản phẩm từ dừa, thuỷ sản, thức ăn chăn nuôi, hàng may mặc,...

Hoạt động thương mại - dịch vụ có nhiều chuyển biến tốt; hàng hoá dồi dào, đáp ứng kịp thời nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng. Công tác cải tạo, đầu tư xây dựng mới các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ nông thôn, được các ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ xã hội năm 2010 đạt khoảng 15.000 tỷ đồng, tăng bình quân 22,4%/năm. Thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng, đến nay hàng hoá của tỉnh đã xuất sang 79 nước và vùng lãnh thổ. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng liên tục, năm 2010, đạt 230 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 872 triệu USD, bình quân tăng 19,3%/năm.

Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế và khoa học công nghệ có bước phát triển khá, góp phần làm thay đổi bộ mặt đô thị và nông thôn. Công tác bảo vệ môi trường được tỉnh qua tâm thực hiện và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, gây ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm trong chăn nuôi, xả thải trong các Khu công nghiệp,... Đồng thời tích cực tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức của người dân.

Bên cạnh phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, tỉnh Bến Tre đã

dành phần chú trọng đáng kể cho công tác an sinh xã hội. Công tác giải quyết việc làm có nhiều tiến bộ, hàng năm đã tạo việc làm cho khoảng 31.000 lao động. Công tác giảm nghèo được sự quan tâm của toàn xã hội, thông qua việc tổ chức thực hiện nhiều hoạt động giảm nghèo có hiệu quả như: hỗ trợ vốn cho vay ưu đãi, chuyển giao tiến bộ khoa học-công nghệ, đầu tư kết cấu hạ tầng, công trình phúc lợi, xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện cho người nghèo có việc làm ổn định và nâng cao thu nhập. Tính đến đầu năm 2011 số hộ nghèo toàn tỉnh chiếm tỷ lệ 15,58%, giảm đáng kể so với năm 2006.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHANH VÀ BỀN VỮNG

Từ thực tế tình hình và đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX vừa qua đã thống nhất đề ra một số định hướng lớn trong giai đoạn 2011-2015, đó là: *Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục phát triển mạnh công nghiệp, xác định đây là lĩnh vực đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và đồng bộ giữa phát triển kinh tế, phát triển văn hoá- xã hội với bảo vệ môi trường; phát triển mạnh khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá và phát triển nguồn nhân lực; cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.*

Phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Bến Tre quyết tâm thực hiện thắng lợi những định hướng lớn mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đã quyết nghị, ra sức phấn đấu, nỗ lực cao để khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đồng thời tích cực vận động sự hỗ trợ các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững. Trong quá trình điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, Bến Tre sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1/ Phát triển kinh tế biển, khai thác có hiệu quả tiềm năng nguồn lợi biển nhằm tạo nội lực để đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế khác.

Xuất phát từ lợi thế so sánh thiên nhiên ưu đãi về đất đai, khí hậu, địa hình,... để phát triển kinh tế nông nghiệp, nhất là kinh tế biển với hơn 65km bờ biển. Đây là "chỉ số lãnh thổ" quan trọng cho việc phát triển cảng cá, nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản, cũng như có điều kiện để đầu tư xây dựng các khu kinh tế hướng về biển, phát triển du lịch sinh thái biển. Kinh tế biển là ngành kinh tế đặc thù, vì vậy bên cạnh các chính sách kinh tế chung đòi hỏi phải có chính sách đặc thù đối với kinh tế biển, nhằm đánh thức và khai thác mạnh mẽ mọi tiềm năng của biển, để tỉnh nhà "mạnh về biển, làm giàu từ biển".

Để phát triển kinh tế biển, giải pháp hữu hiệu nhất là phải vận dụng, cụ thể hoá hệ thống các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế biển của Trung ương thành chính sách mang tính đặc thù của tỉnh, hướng sự phát triển kinh tế biển của tỉnh vào một số lĩnh vực "chuyên môn hóa", có sắc thái, lợi thế riêng của địa phương. Trong đó, cần có chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến các sản phẩm từ biển; có chính sách hấp dẫn thu hút các tập đoàn kinh tế biển tại các địa bàn có biển đến đầu tư, từng bước hình thành lực lượng chủ công trong các ngành sản xuất và kinh doanh từ biển như: công nghiệp đóng tàu, khai thác đánh bắt và chế biến hải sản, đầu tư kinh doanh các khu đô thị, dịch vụ, du lịch sinh thái biển,... Đồng thời, tỉnh sẽ nhanh chóng quy hoạch hoàn chỉnh, hợp lý hệ thống cảng biển, mở rộng cảng cá hiện có của tỉnh, bao gồm việc tập trung xây dựng một số cảng biển gắn kết có hiệu quả với các khu kinh tế biển, các cụm công nghiệp, khu đô thị và hệ thống giao thông thủy bộ ven biển của quốc gia, nhằm tạo thuận lợi trong giao thông, giao thương hàng hoá; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật, có kỹ năng quản lý cao đối với các lĩnh vực khai thác, quản lý và nghiên cứu ứng dụng các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế biển.

2/ Phát triển công nghiệp làm khâu đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của Nghị quyết.

Ngành công nghiệp giữ vai trò quyết định trong quá trình phát triển kinh tế và phân công lao động xã hội, là ngành tạo ra số lượng sản phẩm chủ yếu để cung cấp, phục vụ cho nhu cầu đời sống xã hội. Đối với tỉnh Bến Tre, phát triển công nghiệp còn có vai trò rất quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện để phân công lao động theo hướng tiến bộ. Vì vậy, trong giai đoạn 2010-2015, nhiệm vụ đặt ra của toàn Đảng bộ là: đẩy mạnh phát triển công nghiệp, để công nghiệp thật sự là khâu đột phá, tạo điều kiện để thúc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, giải pháp trọng tâm của tỉnh là tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng hai

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2011-2015 CỦA TỈNH BẾN TRE

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân tăng 13% năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: Khu vực I: 30,3%; Khu vực II: 27,4%; Khu vực III: 42,3%. GDP bình quân đầu người đạt trên 36 triệu đồng (tương đương 1600 USD).

Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt trên 1.900 triệu USD, tăng bình quân 20% năm.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 70.000 tỷ đồng, tăng bình quân 15,5% năm.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 12,5%/năm; tổng chi ngân sách địa phương tăng bình quân 7,24%/năm.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chuẩn mới) bình quân 2%/năm, đến cuối năm 2015 giảm còn 7%.

Giải quyết việc làm 114.500 lao động; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt 50%; xuất khẩu lao động trên 3.000 người.

Đến năm 2015, tỷ lệ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99%.

Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 90%; có 50% dân cư nông thôn và 95% dân cư đô thị được sử dụng nước sạch.

khu công nghiệp hiện có, đồng thời tiến hành quy hoạch chi tiết để kêu gọi, thu hút đầu tư, hình thành cho được các khu công nghiệp theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Việc hình thành các khu công nghiệp không những thu hút được các nhà đầu tư mới, mà còn tạo điều kiện để di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm, hiện đan xen trong khu dân cư, vào các khu công nghiệp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường do sản xuất gây ra. Đây cũng là vấn đề trọng tâm để UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành trong 5 năm tới.

Nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hạ tầng các khu công nghiệp đã được duyệt, tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư đến xây dựng nhà xưởng, tiến hành sản xuất kinh doanh, tỉnh sẽ triển khai thực hiện tốt chính sách thu hút đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp đã được ban hành, đẩy mạnh xã hội hoá công tác này thông qua các hình thức kêu gọi, thu hút các nguồn vốn đầu tư, đồng thời, tỉnh cũng sẽ bố trí nguồn vốn thích đáng từ ngân sách cho đầu tư và xem xét, cho áp dụng nhiều hình thức đầu tư theo các phương thức khác nhau để xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng các khu công nghiệp, bảo đảm điều kiện tiên quyết để phát triển công nghiệp.

3/ Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch.

Phát triển thương mại - dịch vụ với các hình thức kinh doanh hiện đại, văn minh, hình thành các khu buôn bán tập trung, xây dựng hệ thống các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, như: tài chính, ngân hàng, tư vấn, viễn thông, khoa học công nghệ, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm, vận tải,.... Song song đó, Bến Tre sẽ chú trọng phát triển du lịch mang sắc thái riêng trên cơ sở hình thành các khu du lịch phù hợp với điều kiện tự nhiên, sinh thái và đặc điểm văn hoá, lịch sử của địa phương, đồng thời liên kết hình thành các tuyến, điểm du lịch với các tỉnh bạn. Đặc biệt, quê hương Bến Tre luôn gắn liền với hình ảnh cây dừa và dừa cũng là cây trồng chủ lực của tỉnh, mang đậm dấu ấn văn hoá của địa phương. Do đó, trong phát triển du lịch phải lấy hình ảnh cây dừa làm điểm nhấn và các sản phẩm từ dừa làm đặc sản, cung cấp cho du khách những sản phẩm độc đáo từ dừa, mang đặc trưng của tỉnh. Để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm này, UBND tỉnh sẽ vận dụng, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, tạo môi trường thông thoáng, nhằm huy động mọi nguồn lực, thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển.

4/ Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, phục vụ đắc lực cho yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội:

Việc đầu tư kết cấu hạ tầng là vấn đề quan trọng, là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế-xã hội. Trong điều kiện thực tiễn của địa phương, nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng là rất lớn, trong khi nguồn lực có hạn, cho nên việc xác định thứ tự ưu tiên các công trình đầu tư là rất quan trọng. Vì vậy, trong 5 năm tới, trọng tâm của đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh chủ yếu là tập trung vào các công trình, dự án phòng chống xâm nhập mặn, cung cấp nước ngọt phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt; hạ tầng các khu công nghiệp; hệ thống cầu, đường trên trên tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; các công trình lánh nạn, tránh bão; các tuyến đường huyết mạch để đẩy nhanh phát triển kinh tế vùng, tiểu vùng của tỉnh; các công trình chỉnh trang, kiến thiết thị chính; và các công trình, dự án quan trọng về y tế, giáo dục, đào tạo nghề,...

Với nguồn lực của tỉnh còn rất hạn chế, để sớm đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, tỉnh sẽ tích cực đề xuất với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ vốn từ các nguồn: ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, ODA,... để đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đồng thời, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương triển

khai thực hiện tốt các khâu công việc của ngành, địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư và ổn định đời sống của người dân trong vùng dự án. Bên cạnh đó, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, vận dụng và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp để thực hiện tốt công tác xã hội hóa đi đôi với áp dụng các hình thức đầu tư cho phép, nhằm huy động mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư toàn xã hội tập trung cho xây dựng kết cấu hạ tầng, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

5/ Đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Bến Tre sẽ đặc biệt quan tâm đến các vấn đề xã hội như: đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các chương trình giảm nghèo, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, thực hiện chính sách bảo trợ xã hội và quan tâm chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách theo quy định.

Bến Tre là một tỉnh đất hẹp, người đông, nguồn lao động dồi dào, tuy nhiên, lao động của Bến Tre qua đào tạo chưa nhiều, trình độ tay nghề còn thấp, trong khi nhu cầu của xã hội đòi hỏi nguồn lao động phải có kỹ thuật nhất định. Để giải bài toán về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trong tỉnh, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tranh thủ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút sự tham gia của các thành phần kinh tế vào lĩnh vực đào tạo nghề, đầu tư mở rộng quy mô và mạng lưới của các trường, các cơ sở dạy nghề trong tỉnh, đồng thời, trong khả năng nguồn vốn ngân sách hàng năm, tỉnh sẽ tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang bị dụng cụ cần thiết phục vụ cho công tác đào tạo nghề. Bên cạnh đó, tỉnh sẽ vận dụng, ban hành chính sách thu hút đội ngũ giáo viên dạy nghề, chính sách trợ cấp đối với người tham gia học nghề,... để góp phần tích cực vào việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương. Đồng thời, tỉnh cũng sẽ tập trung chỉ đạo ngành chức năng và các địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhằm tạo điều kiện cho lao động có việc làm ổn định, cải thiện và nâng cao đời sống cho người dân nông thôn.

6/ Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp là khâu đột phá trong cải cách hành chính.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng yếu trong giai đoạn hiện nay, góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, tạo được cơ chế thông thoáng, công khai, minh bạch, cải thiện được môi trường đầu tư và kinh doanh trên địa bàn theo hướng tích cực. Trong những nội dung chủ yếu của công cuộc cải cách hành chính, Bến Tre xác định nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước và tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, trong đó, con người là nhân tố giữ vai trò quyết định. Để thực hiện nhiệm vụ này, yêu cầu bức thiết đặt ra hiện nay là phải nâng cao trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong thay đổi tư duy từ thực hiện cơ chế "xin - cho" sang nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, lấy phục vụ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu. Đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước phải đáp ứng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết cơ bản về pháp luật, có trình độ lý luận chính trị, nhanh nhạy trong theo dõi, cập nhật và xử lý thông tin liên quan đến công việc đảm nhiệm,... và trên hết là phải có đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn quy định, trong thời gian tới, Bến Tre sẽ đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giáo dục đạo đức cách mạng theo đề án được duyệt; đồng thời sẽ xây dựng cơ chế tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức phù hợp với năng lực, đảm bảo nguyên tắc "đúng người, đúng việc", tránh lãng phí trong sử dụng nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể đánh giá năng lực của từng cán bộ, công chức để kịp thời đào tạo, bồi dưỡng; hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2010 - 2015. Bên cạnh đó, tỉnh sẽ vận dụng, ban hành chính sách thu hút người có năng lực tốt về công tác lâu dài tại tỉnh, xây dựng cơ chế sử dụng lực lượng chuyên gia có trình độ sau đại học. Đồng thời, tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 theo chủ trương của Chính phủ, trong đó sẽ chú trọng tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành các cấp thông qua các quy định cụ thể về cơ chế phối hợp trong xử lý các vấn đề có liên quan của các ngành, các địa phương, nhằm tạo sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau trong công tác, bảo đảm tiến độ thực hiện các công việc theo đúng thời gian quy định, phục vụ tốt cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cũng như đáp ứng kịp thời nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trong xã hội ❑